

Bản án số: 06/2024/DS-ST

Ngày 29-3-2024

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Bình

2. Ông Đặng Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXX-ST ngày 21 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, Bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Dương Quyết Thắng - Chức vụ: Tổng GD

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Cù Minh Thanh - Chức vụ: GD phòng giao dịch NHCSXH huyện Nga Sơn

- *Người được ủy quyền lại:* Ông Trần Công Đạt - Chức vụ: Phó GD phòng giao dịch NHCSXH huyện Nga Sơn (*Giấy ủy quyền tham gia tố tụng, số 291/UQ-NHCS, ngày 28/8/2023*); có mặt

2. *Bị đơn:* Chị Hán Thị Thanh - Sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn Đô Lương, xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Bằng Hòa - Sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đô Lương, xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2023, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 23/10/2018, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nga Sơn đã giải ngân cho chị Hán Thị Thanh vay số tiền 50.000.000đ

theo khế ước nhận nợ số 6600000713928744; lãi suất 9%/năm; thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay: để chị Thanh sử dụng cải tạo đồng ruộng, trồng cói; người thừa kế nghĩa vụ là anh Trần Bằng Hòa.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị Thanh đã trả được 10.000.000đ tiền nợ gốc; số tiền nợ gốc còn lại là 40.000.000đ; tiền lãi: tạm tính từ ngày vay đến ngày 27/10/2023 là 1.542.670đ. Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Thanh và anh Hòa có trách nhiệm trả lại tổng tiền gốc và lãi là 41.542.670đ (*Bốn một triệu năm trăm bốn hai nghìn sáu trăm bảy mươi đồng*).

Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật, nhưng chị Thanh, anh Hòa cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù chị Thanh, anh Hòa đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị chị Thanh, anh Hòa có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc 40.000.000đ; tiền lãi tính từ ngày 23/10/2018 đến ngày 29/3/2024 là 24.647.425đ, đã thanh toán 23.079.110đ, số tiền lãi còn lại là 1.568.315đ; tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 41.568.315đ (*Bốn một triệu năm trăm sáu tám nghìn ba trăm mười lăm đồng*).

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Buộc chị Hán Thị Thanh phải thanh toán tiền nợ gốc là 40.000.000đ; tiền lãi của là 1.568.315đ; về án phí chị Thanh phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

* Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn: Ngân hàng sau khi thẩm định và giải ngân cho chị Thanh vay số tiền 50.000.000đ. Quá trình vay, chị Thanh trả được 10.000.000đ tiền gốc; số còn lại là 40.000.000đ; tiền lãi tính từ ngày 23/10/2018 đến ngày 29/3/2024, còn nợ lại là 1.568.315đ; tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 41.568.315đ (*Bốn một triệu năm trăm sáu tám nghìn ba trăm mười lăm đồng*)

Do chị Thanh vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, đã được đôn đốc về việc quá hạn nhiều lần, nhưng bị đơn không thực hiện. Ngân hàng yêu cầu hộ chị Thanh phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc và lãi trên cho Ngân hàng.

[2] Xét các tài liệu về việc bị đơn vay tiền: Ngày 02/10/2018, chị Hán Thị Thanh có giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, chương trình: hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, thời hạn xin vay 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần; hạn trả nợ cuối vào ngày 22/10/2021; lãi suất 9%/năm; lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất cho vay; số tiền trả nợ 16.600.000đ/lần; lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 22. Tuy anh Hòa không trực tiếp ký vào giấy vay vốn nhưng anh có giấy ủy quyền, lập ngày 13/3/2018, anh Hòa ủy quyền cho chị Thanh đứng ra vay số tiền trên. Theo thẻ theo dõi giao dịch tiền vay mã món vay số 6600000713928744, Ngân hàng giải ngân cho chị Thanh vay số tiền 50.000.000đ, thông qua tổ chức hội ở cơ sở; chị Thanh ký vào hợp đồng vay vốn. Quá trình vay, chị Thanh đã trả được 10.000.000đ tiền nợ gốc; số tiền nợ gốc còn lại là 40.000.000đ. Về lãi suất: từ ngày 23/10/2018 đến ngày 29/3/2024 là 24.647.425đ; đã thanh toán 23.079.110đ, số tiền lãi còn lại là 1.568.315đ. Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 41.568.315đ (*Bốn một triệu năm trăm sáu tám nghìn ba trăm mười lăm đồng*).

[3] Từ những căn cứ trên: Xét thấy việc vay nợ của hộ gia đình chị Thanh, số tiền 50.000.000đ từ nguồn tiền của Ngân hàng chính sách xã hội, mục đích: cải tạo đồng ruộng, trông coi là có cơ sở. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn thanh toán được tiền nợ gốc 10.000.000đ và lãi 23.079.110đ. Số tiền gốc 40.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 29/3/2024 còn lại là 1.568.315đ thì chị Thanh không thực hiện theo nội dung cam kết trong hợp đồng. Ngân hàng đề nghị chị Thanh và anh Trần Bằng Hòa thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc và lãi như trên hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng để xem xét.

[4] Về án phí: Chị Hán Thị Thanh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí kèm theo.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Buộc hộ chị Hán Thị Thanh phải trả cho Ngân hàng tiền gốc là 40.000.000đ và lãi là 1.568.315đ. Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 41.568.315đ (*Bốn một triệu năm trăm sáu tám nghìn ba trăm mười lăm đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Chị Hán Thị Thanh phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (DSST) là 2.078.415đ (*Hai triệu không trăm bảy tám nghìn bốn trăm mười lăm đồng*)

3/ Quyền kháng cáo: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Thanh, anh Bằng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Châu

Mai Thị Bình

Lê Thị Huệ

